

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Đinh Chí L, sinh ngày 15/3/1980; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (chết) và bà N; vợ N và con có tất cả 02 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2022 đến ngày 29/6/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Hồ Phúc H, sinh ngày 18/12/2003; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 20, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước G và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/10/1989; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Phụng K; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi

khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo S: Bà Nguyễn Thị Hồng T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Bị cáo thứ tư: Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/9/1988; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 02, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Lê Thị D; vợ: Nguyễn Thị Bích H (đã ly hôn) và con có tất cả 01 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 07/3/2022 bị cáo có hành vi chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ năm: Lê Minh P, sinh ngày 13/10/1997; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bé H và bà Trần Thị C; vợ: Dương Thị M và con có tất cả 01 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ sáu: Phan Hoài D, sinh ngày 20/3/1992; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 16, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Lê Bích L; vợ: Nguyễn Hoàng Thị Nhật A (đã ly hôn) và con có tất cả 01 người; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 15/01/2021 bị công an huyện Bình Tân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đá gà ăn thua bằng tiền. Đến ngày 03/6/2021 chấp hành xong hình phạt). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ bảy: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; tại huyện L, tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: số 70/2 ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nơi ở hiện nay: tổ 9, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Tô Thị P; vợ: Phạm Kim N và con có tất cả 01 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2022 đến ngày 16/5/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (Có mặt)

2/ Bà Lê Bích L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: tổ 16, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2022 sau khi đi nhậu về, Đinh Chí L rủ Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Hồ Phúc H đến nhà Linh ở tổ 2, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền; tất cả đồng ý. Khi mọi người đến, L vào nhà lấy 01 bộ bầu cua gồm 01 tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 04 hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt in hình là bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 cái đĩa cân bằng kim loại và 01 cái lon nhựa màu trắng, đỏ dùng để lắc bầu cua. Sau đó, L cùng Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Hồ Phúc H ra trại làm vịt ở kế bên nhà L chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền.

Hình thức lắc bầu cua như sau: Dùng 03 hột bầu cua để vào đĩa cân lấy lon đập lại để lắc, 01 hột bầu cua có 06 mặt in hình: bầu, cua, tôm, gà, cá, nai. Tương ứng với miếng giấy in hình: bầu, cua, tôm, gà, cá, nai dùng để đặt tiền, Người chơi nào thích hình con vật nào in trên giấy thì đặt tiền vào hình con vật đó và người làm cái ăn thua với các tụ đặt tiền vào các hình con vật trên giấy. Khi người làm cái lắc 03 hột bầu cua xong thì những người tham gia chơi đánh bạc đặt tiền vào hình các con vật in trên giấy mà mình đã chọn, sau khi đặt tiền xong thì người làm cái mới khui ra (mở lon ra) thấy mặt trên cùng của hột bầu cua có in hình con vật mà người đặt tiền đã đặt thì người làm cái thua người đặt tiền. Nếu người làm cái mở lon ra thấy mặt trên cùng của hột bầu cua không trùng với hình con vật mà người đặt tiền đã đặt thì người làm cái thắng. Trường hợp người đặt tiền đặt 01 con vật nào in hình trên giấy, khi người làm cái khui ra thấy mặt trên cùng của 03 hột bầu cua có 02 hoặc 03 hình con vật giống nhau thì người làm cái thua 02 hoặc 03 lần số tiền mà người đặt tiền đã đặt con vật in trên giấy.

Đầu tiên, L là người làm cái còn Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Hồ Phúc H đặt tiền, số tiền đặt thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Khi L làm cái được 03 bàn thì thua hết 10.000 đồng nên L giao lại cho Hồ Phúc H làm cái, còn L nằm ở đó đợi mọi người chơi.

Lúc này có thêm Phan Hoài D và Nguyễn Thanh T đến chơi cùng. Sau đó, H làm cái thì có Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T đặt tiền; số tiền đặt thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Sòng bầu cua kéo dài đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Lực lượng Công an huyện Bình Tân đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Số tiền thu tại chiếu bạc là 4.900.000 đồng
- 04 hột bầu cua có 06 mặt, 01 tấm giấy có in hình: bầu, cua, tôm, gà, cá, nai.
- 01 cái đĩa cân bằng kim loại, 01 cái lon nhựa màu trắng, đỏ dùng lắc bầu cua.
- 01 xe mô tô biển số 64H1-351.86; số tiền 155.000 đồng của Nguyễn Văn L.
- 01 xe mô tô biển số 64K7-4939; 01 điện thoại di động hiệu ViVo và số tiền 10.300.000 đồng của Phan Hoài D.

- 01 xe mô tô 64K1 -362.38; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 của Hồ Phúc H.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh và số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn S.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel của Lê Minh P.

- Số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Thanh T.

Qua điều tra Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi tham gia lặc bầu cua ăn thua bằng tiền tại trại làm vịt của Đinh Chí L thì bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc gồm: tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền dùng để chơi đánh bạc là 6.795.000 đồng (gồm 4.900.000 đồng thu tại chiếu bạc; 140.000 đồng thu của Đinh Chí L; 155.000 đồng thu của Nguyễn Văn L 1.300.000 đồng thu của Phan Hoài D và 300.000 đồng thu của T cất giữ trong người để chơi lặc bầu cua ăn thua bằng tiền)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Lê Minh P, Nguyễn Chí L về tội “Đánh bạc” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

Đối với Đinh Chí L khai nhận: có tham gia làm cái cái lặc bầu cua ăn thua bằng tiền được 03 bàn và sử dụng số tiền 150.000 đồng để chơi đánh bạc và thua hết 10.000 đồng thì giao lại cho H làm cái. Đinh Chí L khai nhận chỉ làm cái 03 bàn thì nghỉ nhưng L ở đó đợi và không kêu các bị can này nghỉ chơi cũng như L là người cung cấp công cụ (bộ lặc bầu cua) sử dụng địa điểm của mình để chơi.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBT ngày 08/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Đinh Chí L, Hồ Phúc H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn S, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Lê Minh P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Chí L, Hồ Phúc H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn S, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Lê Minh P đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Đối với bị cáo Đinh Chí L

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng

2/ Đối với bị cáo Hồ Phúc H

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng

3/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn L

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng

4/ Đối với bị cáo Nguyễn Văn S

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Sa vì thuộc hộ cận nghèo

5/ Đối với bị cáo Phan Hoài D

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng

6/ Đối với bị cáo Lê Minh P

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Phụng từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng

7/ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng

Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.900.000 đồng thu tại chiếu bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 hột bầu cua và 01 tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 cái giá cân bằng kim loại, 01 cái lon nhựa màu trắng, đồ dùng để lặt bầu cua ăn thua bằng tiền.

- Đề nghị buộc bị cáo L nộp số tiền 140.000 đồng dùng để đánh bạc để tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 155.000 đồng của bị cáo L dùng để đánh bạc; số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo D dùng để đánh bạc; số tiền 300.000 đồng của bị cáo T dùng để đánh bạc.

- Đề nghị trả lại cho chị Lê Bích L số tiền 9 triệu đồng.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo cho bị cáo D vì không liên quan đến việc đánh bạc.

- Đề nghị trả lại cho chị N số tiền 500.000 đồng.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo L 01 xe mô tô biển số 64H1- 351.86 vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo D 01 xe mô tô biển số 64K2- 4939 vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 của bị cáo H do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Itell vì không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bị cáo Sa vì thuộc hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo S trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật theo cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo lại là lao động chính trong nhà và luôn chấp hành tốt chính sách tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là đủ răn đe đối với bị cáo. Đồng thời, trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung vì không liên quan đến việc đánh bạc.

Bị cáo thống nhất với bài bào chữa và không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/3/2022 tại khu vực nhà của Đinh Chí L thuộc tổ 02, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. Đinh Chí L cung cấp bộ lắc bầu cua và dùng địa điểm nhà mình để Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Bình Tân phát hiện bắt quả tang.

Số tiền tham gia đánh bạc là 6.795.000 đồng (gồm 4.900.000 đồng thu tại chiếu bạc; 140.000 đồng của Đinh Chí L, 155.000 đồng của Nguyễn Văn L, 1.300.000 đồng của Phan Hoài D và 300.000 đồng của Nguyễn Thanh T cất giữ trong người để chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền).

Hành vi trên của các bị cáo Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Đinh Chí L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 30/CT-VKSBT ngày 08/6/2022 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc lắc bầu cua ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ háms lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn nhưng xét thấy hình phạt của bị cáo L là cao hơn các bị cáo khác vì bị cáo là người đứng ra rủ rê các bị cáo khác chơi bầu cua ở nhà mình.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho các bị cáo. Riêng bị cáo Liêm có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích vì vậy không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo L phạt số tiền 10 triệu đồng

Đối với bị cáo H phạt số tiền 20 triệu đồng

Đối với bị cáo D phạt số tiền 20 triệu đồng

Đối với bị cáo T phạt số tiền 10 triệu đồng

Đối với bị cáo P phạt số tiền 10 triệu đồng

Đối với bị cáo L phạt số tiền 10 triệu đồng

Đối với bị cáo S thì miễn phạt bổ sung do thuộc hộ cận nghèo

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 4.900.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy 04 hột bầu cua và 01 tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 cái giá cân bằng kim loại, 01 cái lon nhựa màu trắng, đồ dùng để lặt bầu cua ăn thua bằng tiền.
- Buộc bị cáo L nộp số tiền 140.000 đồng dùng để đánh bạc để tịch thu vào ngân sách nhà nước.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 155.000 đồng của bị cáo L dùng để đánh bạc; số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo D dùng để đánh bạc; số tiền 300.000 đồng của bị cáo T dùng để đánh bạc.
- Trả lại cho chị L số tiền 9 triệu đồng vì đây là tiền của chị.
- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Vivo vì không liên quan đến việc đánh bạc.
- Trả lại cho chị N số tiền 500.000 đồng vì đây là tiền của chị.
- Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đã qua sử dụng, do không liên quan đến việc phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo L 01 xe mô tô biển số 64H1- 351.86 vì không liên quan đến việc phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo D 01 xe mô tô biển số 64K2- 4939 vì qua xác minh xe này là của ông Phan Văn H (bác ruột D) cho D mượn để sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Itell do không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo S là có căn cứ nên được chấp nhận một phần. Chấp nhận về trách nhiệm dân sự là trả lại điện thoại cho bị cáo còn tiền mặt 500.000 đồng trả lại cho chị N. Không chấp nhận cho bị cáo bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bị cáo Sa vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Đinh Chí L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1 Xử phạt bị cáo Hồ Phúc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo S vì thuộc hộ cận nghèo

1.3. Xử phạt bị cáo Lê Minh P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

1.4. Xử phạt bị cáo Phan Hoài D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

1.6. Xử phạt bị cáo Đinh Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Đinh Chí L.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, Phan Hoài D, Nguyễn Thanh T, Đinh Chí L.

Giao các bị cáo Hồ Phúc H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Lê Minh P, P Hoài D, Nguyễn Thanh T, Đinh Chí L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh V giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) hột bầu cua và 01 (một) tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 (một) cái giá cân bằng kim loại; 01 (một) cái lon nhựa màu trắng, đồ dùng để lặt bầu cua ăn thua bằng tiền.

- Buộc bị cáo Đinh Chí L nộp số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc để tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 155.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm ngàn đồng) của L dùng để đánh bạc; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) của D dùng để đánh bạc; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) của T dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho chị Lê Bích L số tiền 9 (chín) triệu đồng.

- Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo đã sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo S 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo L 01 (một) xe mô tô biển số 64H1- 351.86.

- Trả lại cho bị cáo D 01 (một) xe mô tô biển số 64K2- 4939.

- Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo P 01 (một) điện thoại di động hiệu Itell đã qua sử dụng

(Tiền và vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2022; Biên lai thu tiền ngày 28/7/2022).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bị cáo S vì thuộc hộ cận nghèo.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Các bị cáo
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Đức Lê Minh Thư

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải

Trần Thị Phận

Huỳnh Thanh Hùng

